TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đều trú tại xóm T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung**: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc A có ba con chung Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 06/10/2004, Phạm Thị Thảo V, sinh ngày 10/6/2008 và Phạm Văn H1, sinh ngày 19/5/2013. Hiện nay con Phạm Thị Thanh H đã trưởng thành ở với ai là con quyết định. Anh Phạm Ngọc A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hai con Phạm Thị Thảo V và Phạm Văn H1 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001390 ngày 20/5/2024. Trả lại cho anh chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đồng Môn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Đức Chính